

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tư Thế**
2. Bà **Trần Thị Tuyến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Toàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/HSST ngày 26/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST - HS, ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo: **Y RU B AYŨN** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 19/10/2003, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn Mũi 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Con ông Y B Mlô (đã chết) và bà H B Ayun, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định đình chỉ vụ án hình sự số 02/2021/HSST-QĐ ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hình sự đối với bị cáo Y Ru B Ayũn, sinh năm 2003, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố về tội cố ý gây thương tích, theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; lý do đình chỉ là bị hại rút yêu cầu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú Buôn Mũi 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971

Trú tại: Tổ dân phố 4, phường Đ, Tx. B, tỉnh Đ; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Y V Ksor, sinh năm 2003

Trú tại: Buôn M 1, xã C, huyện K, tỉnh Đ; Có mặt.

+ Chị Đỗ Thị Mỹ Th, sinh năm 1989

Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đ; Vắng mặt.

+ Ông Vũ Đại D, sinh năm 1977

Trú tại: Tổ dân phố 10, phường E, Tp B, tỉnh Đ; Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Y S Niê, sinh năm 2000

Trú tại: Buôn M 1, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Vắng mặt

- *Người phiên dịch tiếng Êđê*: Ông Y M Niê – Chức vụ: Đội phó đội công tác 235 xã C; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y Ru B Ayũn không có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 12 giờ ngày 28/7/2022, Y Ru B đã điều khiển xe mô tô không gắn biển số, có dung tích xi lanh 150, nhãn hiệu HONDA - WINNER chở anh Y S Niê đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng Đăk Lăk - Gia Lai. Khi đi đến Km 1727⁺⁶⁵⁰ thuộc địa phận thôn 15, xã P (nay là tổ dân phố 14, thị trấn P), huyện K, Đ, là đoạn đường dốc xuống và cong sang trái theo hướng Đăk Lăk - Gia Lai. Khi đó xe của Y Ru B Ayũn điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 70-80 Km/giờ và giữa phần đường phải theo hướng đi. Thấy phía trước cách khoảng 80-100m có 01 xe mô tô biển số 47B1-145.56 do bà Nguyễn Thị T điều khiển (chưa có giấy phép lái xe) đi cùng chiều và 01 xe ô tô tải đi ngược chiều đến nhưng Y Ru B vẫn giữ nguyên tốc độ như trên. Lúc này bà T điều khiển xe mô tô biển số 47B1-145.56 chuyển hướng sang đường bên trái theo hướng đi, nhưng do có xe ô tô đi ngược chiều đến nên bà T dừng xe lại ở giữa làn đường phải hướng Đăk Lăk - Gia Lai (làn đường dành cho xe cơ giới) và xe của bà T theo hướng ngang đường. Ngay khi đó do Y Ru B điều khiển xe mô tô đến với tốc độ nhanh, không kịp né tránh và không kịp phanh xe để giảm tốc độ, nên xe mô tô không biển số do Y Ru B điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển số 47B1-145.56 do bà T đang dừng chờ sang đường. Tai nạn xảy ra làm xe mô tô không biển số trượt ngã về phía trước theo hướng đi, còn xe mô tô biển số 47B1-145.56 ngã ra đường; bà T tiếp bị thương nặng, Y Ru B Ayũn và Y S Niê bị thương nhẹ không đi bệnh viện, 02 phương tiện có liên quan bị hư hỏng. Vụ tai nạn được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đăk Lăk thụ lý, xác minh, đến ngày 08/8/2022 chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Biên bản dựng lại hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 09/11/2022, thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thẳng dốc xuống theo hướng Đăk Lăk - Gia Lai; mặt đường trải nhựa rộng 10,80m, giữa đường có vạch kẻ sơn đứt quãng chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai bên đường là rừng thông và rẫy cà phê; lấy

cột mốc số 1727⁺⁷⁰⁰ nằm bên trái hướng Đắc Lắc - Gia Lai làm điểm mốc cố định; lấy mép đường bên phải theo hướng Đắc Lắc - Gia Lai làm mép đường chuẩn. (+) Xe mô tô biển số 47B1-145.56 (ký hiệu 2) sau tai nạn nằm trên mặt đường bên trái theo hướng Đắc Lắc - Gia Lai, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc; tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 3,50m; tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 4,60m và đo đến mốc cố định là 53,70m. (+) Xe mô tô không biển số (số máy KC26E1188541, số khung RLHKC2608GY343511 - ký hiệu 5) sau tai nạn nằm nghiêng về bên phải theo hướng Đắc Lắc - Gia Lai, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc; tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 6,80m; tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 7,30m; khoảng cách từ tâm trục bánh trước xe (5) tới tâm trục bánh sau xe (2) là 81,65m. Tại hiện trường có vết chà xước kích thước 07m x 0,02m (ký hiệu 1) nằm bên phải theo hướng Đắc Lắc - Gia Lai, đầu vết chà xước cách mép đường chuẩn 4,0m, đến cột mốc cố định 47,30m, cuối vết chà xước kết thúc góc để chân giữa bên trái xe (2) cách mép đường chuẩn là 4,10m; vết màu đỏ nghi là máu có kích thước 0,70m x 0,70m ký hiệu (3), tâm vết (3) cách mép đường chuẩn 3,70 và cách trục sau xe (2) là 1,10m. Điểm va chạm đầu tiên (ký hiệu X), tâm vị trí va chạm đầu tiên cách mép đường chuẩn 2,9m cách mốc cố định 45,85m, cách đầu vết chà xước (1) là 2,2m, cách trục trước xe (2) là 8,35m, cách trục trước xe (5) là 90,05m.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 46/TgT-TTPY ngày 22/12/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắc Lắc kết luận đối với bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971 như sau: 02 vết thương để lại sẹo mặt sau khuỷu tay phải; 01 vết thương để lại sẹo mặt sau 1/3 dưới cánh tay kích thước 02cm x 0,2cm; sẹo lấy vạt da ghép mặt trước - ngoài - sau từ 1/3 giữa cẳng tay trái đến cổ tay trái, diện tích 01%; vết thương cổ - mu bàn tay trái đã được ghép da kích thước 10cm x 3,5cm; sẹo lấy da ghép mặt trước đùi trái, diện tích 1,5%; mồm cụt 1/3 trên cẳng chân trái, sẹo mồm cụt kích thước 13cm x 0,7cm; gãy đầu gần xương đốt I ngón 4, 5; gãy đầu xa xương bàn 3, 4 tay trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 64% (sáu mươi bốn phần trăm)

Bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINNER, màu sơn vàng đen, số máy KC26E1188541, số khung RLHKC2608G Y343511, tại thời điểm ngày 28/7/2022 bị hư hỏng trị giá 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Xe mô tô biển số 47B1-145.56 hiệu DAMSAN, số loại 100, màu sơn nâu, số máy 40032550, số khung 132550, tại thời điểm ngày 28/7/2022 bị hư hỏng trị giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Về thu giữ vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk thu giữ : 01 xe mô tô biển số 47B1-145.56 hiệu DAMSAN, số loại 100, màu sơn Nâu, số máy 40032550, số khung 132550; 01 xe mô tô không biển số hiệu HONDA-

WINNER, màu sơn vàng đen, số máy KC26E1188541, số khung RLHKC2608GY343511.

Kết quả điều tra xác định: Xe mô tô không biển số, hiệu HONDA-WINNER, số máy KC26E1188541, số khung RLHKC2608GY343511; có biển số là 98B3-238.09; chủ xe: Trần Văn Th (Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đ). Đây là xe của anh Y V Ksor (sinh năm: 2003; nơi cư trú: Buôn M 1, xã C, huyện K, tỉnh Đ) mua lại của Trung tâm mua bán xe máy Trung Th (Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đ), vào ngày 27/7/2022 nhưng chưa sang tên, đổi chủ. Xe mô tô biển số 47B1-145.56 hiệu DAMSAN, chủ xe: Vũ Đại D (sinh năm 1977; Địa chỉ: Khối 10, phường E, thành phố B, tỉnh Đ); chiếc xe này là của bà Nguyễn Thị T (sinh năm: 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đ) mua lại của người khác không rõ lai lịch vào năm 2018, nhưng chưa sang tên, đổi chủ.

Về dân sự: Sau tai nạn bị hại bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo Y Ru B phải bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích, tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác tổng cộng là 212.000.000 đồng (*hai trăm mười hai triệu đồng*). Bị cáo Y Ru B Ayũn đã bồi thường cho bà T được 12.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T và bị cáo Y Ru B Ayũn tự nguyện thống nhất, bị cáo Y Ru B Ayũn có nghĩa vụ bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích, tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác tổng cộng là 100.000.000 đồng. Bị cáo Y Ru B Ayũn đã bồi thường trước được 12.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 88.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Y V Ksor không yêu cầu bị cáo Y Ru B Ayũn phải bồi thiệt hại đối với chiếc xe mô tô không biển số, hiệu HONDA-WINNER, số máy KC26E1188541, số khung RLHKC2608GY 343511; có biển số cũ là 98B3-238.09.

Tại bản cáo trạng số 22/CT - VKS, ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Y Ru B Ayũn, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Y Ru B Ayũn, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Y Ru B Ayũn và đề nghị Hội đồng xét xử căn áp dụng điểm b, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Y Ru B Ayũn từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX:

+ Trả lại 01 Xe mô tô không biển số, hiệu HONDA-WINNER, số máy KC26E1188541, số khung RLHKC2608GY343511; có biển số cũ là 98B3-238.09 cho anh Y V Ksor .

+ Trả lại Xe mô tô biển số 47B1-145.56 hiệu DAMSAN cho bà Nguyễn Thị T tiếp tục quản lý

- Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn bị hại bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo Y Ru B phải bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích, tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác tổng cộng là 212.000.000 đồng (*hai trăm mười hai triệu đồng*). Bị cáo Y Ru B Ayũn đã bồi thường cho bà T được 12.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T và bị cáo Y Ru B Ayũn tự nguyện thống nhất, bị cáo Y Ru B Ayũn có nghĩa vụ bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích, tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác tổng cộng là 100.000.000 đồng. Bị cáo Y Ru B Ayũn đã bồi thường trước được 12.000.000 đồng, bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 88.000.000 đồng nên đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận nói trên.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Y V Ksor không yêu cầu bị cáo Y Ru B Ayũn phải bồi thiệt hại đối với chiếc xe mô tô không biển số, hiệu HONDA-WINNER, số máy KC26E1188541, số khung RLHKC2608GY 343511; có biển số cũ là 98B3-238.09 nên không đề cập xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị hại đồng ý với quan điểm xử lý vụ án của Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì mà đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Y Ru B Ayũn thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và sẽ phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tổ tụng, người tiến hành tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tổ tụng, người tiến hành tổ tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Y Ru B Ayũn không có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 12 giờ ngày 28/7/2022, Y Ru B điều khiển xe mô tô không gắn biển số, hiệu HONDA-WINNER, dung tích xi lanh 150 (số máy KC26E1188541, số khung RLHKC2608G Y343511) chở Y S Niê đi theo hướng Đắc Lắc - Gia Lai. Khi đi đến Km1727⁺⁶⁵⁰ đường Hồ Chí Minh, thuộc tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đ, do Y Ru B Ayũn điều khiển xe chạy nhanh, không làm chủ tốc độ và không chú ý quan sát đã va chạm gây tai nạn với xe mô tô biển số 47B1-145.56 do bà Nguyễn Thị T điều khiển đang dừng xe giữa làn đường phải (dành cho xe cơ giới) cùng chiều để chờ sang đường. Hậu quả bà Nguyễn Thị T bị thương tích 64%, 02 phương tiện có liên quan bị hư hỏng tổng thiệt hại 7.500.000 đồng.

Hành vi của Y Ru B Ayũn đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

- Tại khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định: *“Các hành vi bị nghiêm cấm...”*

23. *Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.*

- Tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, quy định: *“Các trường hợp phải giảm tốc độ*

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. *Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;*

...

3. *Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận;*

4. *Qua cầu, cống hẹp; đi qua đập tràn, đường ngầm, hầm chui; khi lên gần đỉnh dốc, khi xuống dốc;”.*

Xét thấy lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Y Ru B Ayũn phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;”

[3]. Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự và luật giao thông đường bộ, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng vì không tuân thủ các qui định về an toàn giao thông đường bộ nên dẫn tới vụ tai nạn nói trên gây hậu quả làm cho bà Nguyễn Thị T thương tích 64%, 02 phương tiện có liên quan bị hư hỏng tổng thiệt hại 7.500.000 đồng. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đối với bị cáo Y Ru B Ayũn về tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ” là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường được một phần thiệt hại cho bị hại. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, học vấn thấp, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6]. Xét thấy, bị cáo không có giấy phép lái xe, chạy với tốc độ cao, thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại 01 Xe mô tô không biển số, hiệu HONDA-WINNER, số máy KC26E1188541, số khung RLHKC2608GY343511; có biển số cũ là 98B3-238.09 cho anh Y V Ksor là chủ sở hữu hợp pháp, vì anh Y V Ksor không có lỗi trong việc giao xe cho bị cáo điều khiển xe gây tai nạn.

+ Trả lại Xe mô tô biển số 47B1-145.56 hiệu DAMSAN cho bà Nguyễn Thị T tiếp tục quản lý.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị T và bị cáo Y Ru B Ayũn tự nguyện thống nhất thỏa thuận: Bị cáo Y Ru B Ayũn có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ tiền chi phí điều trị thương tích, tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác cho bà Nguyễn Thị T tổng cộng là 100.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường trước được 12.000.000 đồng, bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 88.000.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội, không trái với pháp luật nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 585, Điều 590, Điều 601 của BLDS để công nhận sự thỏa thuận trên.

+ Anh Y V Ksor không yêu cầu bị cáo Y Ru B Ayũn phải bồi thiệt hại đối với chiếc xe mô tô không biển số, hiệu HONDA-WINNER, số máy KC26E1188541, số khung RLHKC2608GY 343511; có biển số cũ là 98B3-238.09 nên không đề cập xem xét giải quyết

[8] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y Ru B Ayũn thuộc diện hộ nghèo nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y Ru B Ayũn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Y Ru B Ayũn phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Y RU B AYŨN 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại 01 Xe mô tô không biển số, hiệu HONDA-WINNER, số máy KC26E1188541, số khung RLHKC2608GY343511; có biển số cũ là 98B3-238 .09 cho anh Y V Ksor là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại Xe mô tô biển số 47B1-145.56 hiệu DAMSAN cho bà Nguyễn Thị T tiếp tục quản lý.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk)

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 585, Điều 590, Điều 601 của BLDS. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại bà Nguyễn Thị T và bị cáo Y Ru B Ayũn: Bị cáo Y Ru B Ayũn có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ tiền chi phí điều trị thương tích, tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác cho bà Nguyễn Thị T tổng cộng là 100.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường trước được 12.000.000 đồng, bị cáo Y Ru B Ayũn còn phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 88.000.000 đồng (Tám mươi tám triệu đồng).

+ Anh Y V Ksor không yêu cầu bị cáo Y Ru B Ayũn phải bồi thiệt hại đối với chiếc xe mô tô không biển số, hiệu HONDA-WINNER, số máy KC 26E1188541, số khung RLHKC2608GY 343511; có biển số cũ là 98B3-238.09 nên không đề cập xem xét giải quyết

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y Ru B Ayun thuộc diện hộ nghèo nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự và hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Chinh

